TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc.**
2/ Ông **Trần Trọng Vũ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Quốc D, sinh năm: 1980; tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: 495C5, Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi ở: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô A O (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim H; Bị cáo có vợ là Trần Thị H1 và có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2023, đến ngày 25/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đỗ Văn T, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Ấp Ô, xã T, thành phố G (thị xã G), tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Trần T1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

2. Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Ấp A, G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:* Ngô Hoàng K, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 24/01/2023 trong lúc Đỗ Văn T; Ngô Hoàng K và Nguyễn Trần T1 là bảo vệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, vệ sĩ Phi Ưng đang trực chốt bảo vệ gác cổng D3 của Khu công nghiệp G thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre thì Ngô Quốc D là bảo vệ Công ty P điều khiển xe mô tô không rõ biển số chạy đến thấy T1, T đang ngủ nên lấy điện thoại di động ra chụp hình nhằm mục đích báo cho công ty biết (nội quy công ty là không cho bảo vệ ngủ) và định lên xe bỏ đi. Lúc này K chạy ra cự cãi với D, K đẩy D ngã xuống đường, xe mô tô của D điều khiển cũng bị ngã làm rơi con dao thái lan có cán màu đen dài khoảng 20cm được đựng trong túi đệm treo ở phía trước xe, D lấy con dao bỏ vào túi quần bên phải rồi dựng xe mô tô lên. D đi lại chỗ K thì cả hai xảy ra xô xát với nhau, lúc này T, T1 thức dậy, T chạy đến cản ngăn thì bị D lấy con dao thái lan trong túi quần ra, vứt bỏ bao giấy xuống đường đâm nhiều nhát vào tay trái, ngực trái, hông trái của T gây thương tích, T bỏ chạy. Thấy T bị đâm trúng nên T1 chạy vào chốt bảo vệ lấy cây gậy nhựa màu đen chạy ra đánh trúng vào nón bảo hiểm của D đang đội trên đầu, D tiếp tục dùng con dao thái lan đang cầm trên tay đâm nhiều nhát vào người của T1 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho T1, D bỏ con dao vào trong túi quần bên phải lên xe mô tô bỏ chạy còn T và T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện N và trình báo sự việc.

Ngày 14/02/2023 Đỗ Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Ngô Quốc D.

Vật chứng thu giữ: Một vỏ đựng dao bằng giấy có cột dây thun dài 15cm, rộng 02cm; con dao thái lan có cán màu đen dài khoảng 20 cm do Ngô Quốc D đã làm mất nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định số 71-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Đỗ Văn T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo mặt sau cánh tay trái kích thước trung bình.
- Sẹo mặt sau cánh tay trái kích thước nhỏ.
- Sẹo ngực trái kích thước nhỏ.

- Sẹo hông lưng trái kích thước trung bình.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Đỗ Văn T là 06%.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSCT ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Ngô Quốc D về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc D phạm "Tội cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đỗ Văn T số tiền là 20.775.000 đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích 12.775.000 đồng; tiền thuốc 2.000.000 đồng; chi phí đi lại 1.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng).

- Ghi nhận Nguyễn Ngọc T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy Một vỏ đựng dao bằng giấy có cột dây thun dài 15cm, rộng 02cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ gây án. Diễn biến sự việc thì bị cáo khai nhận do bị K, T1, T đánh nên dùng dao đánh lại; bị hại T và T1 thì xác định chỉ căn ngăn việc xô xát giữa bị cáo vào ông K, không có đánh bị cáo. Mặc dù lời khai của bị cáo với lời khai bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mâu thuẫn nhau về diễn biến sự việc nhưng bị cáo, bị hại đều thống nhất vết thương của bị hại là do bị cáo gây ra nên mâu thuẫn này không làm ảnh hưởng đến tội danh của bị cáo. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 24/01/2023, tại cổng D3 Khu công nghiệp G thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Ngô Quốc D đã có hành vi dùng con dao Thái Lan đâm Đỗ Văn T gây thương tích. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 71-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Đỗ Văn T là: 06%.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được hung khí gây ra thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận đã dùng con dao Thái Lan có cán màu đen, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn gây thương tích cho bị hại. Sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, T1 và K xác định bị cáo dùng dao đâm bị hại, phù hợp kết luận giám định xác định cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Con dao Thái Lan có đặc điểm cán màu đen, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại bị cáo gây thương tích cho bị hại được xác định là "hung khí nguy hiểm". Vết thương của Đỗ Văn T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 06% là do chính bị cáo gây ra. Bản thân bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn gì trước đó; sự việc xảy ra xuất phát từ hành vi chụp hình trong khi không được sự cho phép của người khác của bị cáo. Sau khi xô xát với ông K và bị đẩy ngã, bị cáo đủ thời gian và không gian để bỏ đi nơi khác nhưng bị cáo cố ý dùng dao để tấn công và gây thương tích cho bị hại, đều này thể hiện bản tính côn đồ của bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố và xử lý hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Quốc D đã phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng là "dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính

chất côn đồ". Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng quá trình điều tra bị cáo bị bắt truy nã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 01 người con chưa thành niên; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tính chất côn đồ nên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 20.775.000 đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích 12.775.000 đồng; tiền thuốc 2.000.000 đồng; chi phí đi lại 1.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng), bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Văn T số tiền 20.775.000 đồng.

Nguyễn Ngọc T2 là người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện. Qua làm việc, T2 xác định không bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị do ông được công ty cử chăm sóc bị hại nên không bị trừ tiền lương do đó ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về thu nhập bị mất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Con dao Thái lan bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại do bị cáo đã bỏ mất, không thu hồi được nên không đề cập xử lý. Đối với một vỏ đựng dao bằng giấy có cột dây thun dài 15cm, rộng 02cm, là vật bị cáo dùng để đựng con dao Thái Lan làm hung khí gây án nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi D dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Trần T1: Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 264-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 31/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần T1 tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm) và cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Tuy nhiên, T1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với D nên không đề cập, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc D** phạm *"Tội cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc D **09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

[2] *Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đỗ Văn T số tiền là 20.775.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (gồm: chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc, chi phí đi lại và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần).

- Ghi nhận Nguyễn Ngọc T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị tại bệnh viện.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ đựng dao bằng giấy có cột dây thun dài 15 cm, rộng 02 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Quốc D phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Ngô Quốc D phải chịu là 1.039.000 (Một triệu không trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND P.Phú Khương (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền